



Conceive Design Implement Operate



LẬP TRÌNH TYPESCRIPT

DECORATORS

THỰC HỌC – THỰC NGHIỆP



- 1.1 Tổng quan decorator
- 1.2 Class decorator
- 1.3 Decorator factory
- 1.4 Property decorator
- 1.5 Method decorator
- 1.6 Accessor decorator
- 1.7 Parameter decorator
- 1.8 Trả về giá trị trong decorator





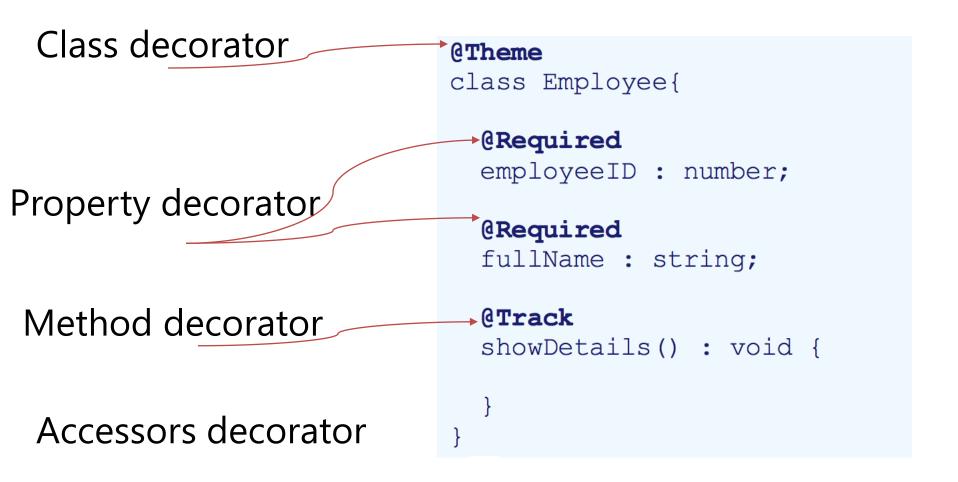
PHAN 1



- Decorator: là cú pháp khai báo đặc biệt đi kèm với khai báo class, method, accessor, property hoặc parameter
- Decorator: có nhiệm vụ thay đổi hoặc bổ sung cho đối tượng được decorator
- ☐ Cú pháp: @expression
 - Expression: trỏ tới một function sẽ được gọi lúc runtime







Parameter decorator



Trong file tsconfig.json bo comment thuộc tính "experimentalDecorators": true

```
"compilerOptions": {
    "target": "ES5",
    "experimentalDecorators": true
}
```





■ Khai báo trên 1 dòng

```
@f() @g() method() {}
```

☐ Khai báo trên nhiều dòng

```
@f()
@g()
method() {}
```



MứC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA CÁC DECORATOR

Class decorator (Object Instance, Static) — Ưu tiên 4

Method Decorator (Object Instance, Static)

- Ưu tiên 2
- □ Accessor or Property Decorator Ưu tiên 3 (Object Instance, Static)
- Parameter Decorator (Object Instance, Static)

— Ưu tiên 1



Mức độ ưu tiên của các decorator

- Nếu decorator áp dụng cho constructor class thì độ ưu tiên decorator như sau
 - 1. parameter
 - 2. method
 - 3. accessor hoặc property decorator
 - 4. class decorator



Mức độ ưu tiên của các Decorator

```
class C {
   @f()
   @g()
   method() {}
}
//f():evaluated
//g():evaluated
//g():called
//f():called
```





- Class decorator được khai báo ngay trước khai báo class.
- Class decorator được áp dụng cho constructor của class và có thể được sử dụng để theo dõi, sửa đổi hoặc thay thế cho định nghĩa class





```
function Logger(constructor: Function) {
  console.log('Logging...');
  console.log(constructor);
@Logger
class Person {
  name = 'Max';
  constructor() {
    console.log('Creating person object...');
const pers = new Person();
console.log(pers);
```



- □ **Decorator factory**: là một hàm trả về chính hàm decorator và có thể thêm đối số cho hàm.
- □ Ví dụ:

```
function Logger(logString: string) {
  return function(constructor: Function) {
    console.log(logString);
    console.log(constructor);
@Logger('LOGGING - PERSON')
class Person {
  name = 'Max';
  constructor() {
    console.log('Creating person object...');
```





PHAN 2





- Property decorator: được áp dụng trên phần khai báo thuộc tính
- Hàm property decorator được gọi với hai đối số sau:
 - Hàm constructor của class cho static member HOĂC prototype của class cho instance member
 - Tên thuộc tính





```
function Log(target: any, propertyName: string | Symbol) {
  console.log('Property decorator!');
  console.log(target, propertyName);
class Product {
 @Log
 title: string;
 private _price: number;
  set price(val: number) { }
  constructor(t: string, p: number) {
    this.title = t;
    this._price = p;
 getPriceWithTax() {}
```



- Method decorator: được áp dụng cho phần khai báo phương thức của class
- ☐ Hàm method decorator được gọi với 3 đối số

- Target: Hàm constructor của class cho static member HOĂC prototype của class cho instance member
- propertyKey: tên của method (phương thức)
- Descriptor: Property Descriptor của method

METHOD DECORATOR

```
function Log3(target: any, name: string | Symbol, descriptor: PropertyDescriptor) {
 console.log('Method decorator!');
 console.log(target);
 console.log(name);
 console.log(descriptor);
class Product {
 title: string;
 private _price: number;
 set price(val: number) { }
 constructor(t: string, p: number) {
    this.title = t;
    this._price = p;
  }
 @Log3
 getPriceWithTax() { }
```





- Accessor decorator: giống method decorator nhưng được áp dụng cho setter hoặc getter
- Typescript không cho phép tạo decorator cho cả getter và setter





```
class Product {
 title: string;
 private _price: number;
 @Log2
  set price(val: number) {
    if (val > 0) {
     this._price = val;
   } else {
      throw new Error('Invalid price - should be positive!');
  constructor(t: string, p: number) {
    this.title = t;
    this._price = p;
 getPriceWithTax() { }
}
```





- Parameter decorator được áp dụng cho khai báo cho tham số của phương thức hoặc tham số của constructor
- ☐ Parameter decorator được gọi với 3 đối số
 - *Target: Hàm constructor của class cho static member HOẶC prototype của class cho instance member
 - *Tên của parameter được decorator
 - Thứ tự của param trong list các params của function cha
- ☐ Parameter decorator chỉ được sử dụng để kiểm tra sự tồn tại của params trong function, và thường được dùng kết hợp với method decorator hoặc accessor decorator



TRẢ VỀ GIÁ TRỊ TRONG DECORATOR

```
function Logger<T extends { new(...args: any[]): {} }>(constructor: T) {
   return class extends constructor {
        name_class = 'decorator_ex';
   }
}
```



AUTOBIND DECORATOR

```
function Autobind(_: any, _2: string, descriptor: PropertyDescriptor) {
   const originalMethod = descriptor.value;
   const adjDescriptor: PropertyDescriptor = {
      configurable: true,
      enumerable: false,
      get() {
         const boundFn = originalMethod.bind(this);
         return boundFn;
      }
   };
   return adjDescriptor;
}
```





```
class Printer {
 message = 'This works!';
 @Autobind
  showMessage() {
    console.log(this.message);
const p = new Printer();
p.showMessage();
const button = document.querySelector('button')!;
button.addEventListener('click', p.showMessage);
```





- ☑ Decorator và factory decorator
- ☑ Class decorator
- ✓ Property decorator
- ✓ Method decorator
- ✓ Accessor decorator
- ✓ Parameter decorator



